**HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 8 TỰ HỌC**

**TUẦN 6**

**TRỢ TỪ, THÁN TỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần hướng dẫn**  - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.  - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở. | |
| **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** | **GHI BÀI** |
|  |  |
| *Trong khi nói và viết, ngoài việc sử dụng những từ loại chính như danh từ, động từ, tính từ, … ta còn sử dụng nhiều từ loại khác để tang hiệu quả cho nội dung diễn đạt. Một trong những từ loại đó là trợ từ và thán từ.* |  |
|  | **I. TÌM HIỂU CHUNG** |
| ? HS đọc VD SGK 69. Em hãy quan sát chỉ ra điểm giống và khác nhau về ý nghĩa giữa 3 câu trên?  ? Từ “những, có” đi kèm với từ nào trong câu biểu thị thái độ gì của người nói với sự việc được nói đến ?  ? Vậy hãy so sánh ý nghĩa câu 1,2,3 có gì khác nhau?  ? Các từ gạch chân đi kèm với từ ngữ nào trong câu và biểu thị thái độ gì của người nói đối với sự việc?  ? Những từ dùng như trên gọi là trợ từ. Vậy em hiểu như thế nào là trợ từ?  ? Từ những nào trong 2 câu sau đây là trợ từ ? Vì sao?  ? Từ đó em cần chú ý điều gì để phân biệt hiện tượng đồng âm khác nghĩa này? Hãy quan sát ví dụ sau  \*Câu 1 : Tôi nhớ mãi những kỉ niệm thời niên thiếu  Câu 2 : Tôi nhắc anh những ba bốn lần mà anh vẫn quên.  - Câu 1 : Tôi nhớ mãi những kỉ niệm thời niên thiếu. (Lượng từ + DT)  - Câu 2 : Tôi nhắc anh những ba bốn lần mà anh vẫn quên. ( Trợ từ + số từ)  \*-> Lưu ý: Cần phân biệt trợ từ khi gặp trường hợp đồng âm khác loại như ví dụ trên. Ta phải dựa vào tác dụng của từ đó trong câu:  + Nó đi với từ, ngữ nào?  + Có nhấn mạnh, hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự việc, sự vật của người nói không? | **1. Trợ từ**  **a. Ví dụ: SG/69**  - Nó ăn hai bát cơm.  - Nó ăn những hai bát cơm.  Nó ăn có hai bát cơm.  \* Giống nhau  Cả 3 câu trên đều thông báo một sự việc. Nó ăn 2 bát cơm.  \* Khác nhau:  - Câu 1: Thông báo một sự việc khách quan.  - Câu 2: Thêm “những”  -> nhấn mạnh , đánh giá việc ăn hai bát là nhiều.  - Câu 3: “có”  -> nhấn mạnh đánh giá việc ăn 2 bát là ít.  - Các từ " những, có" đi kèm " 2 bát cơm" để nhấn mạnh ý và biểu thị thái độ đánh giá của người nói đối với sự việc được nói ở trong câu  -> trợ từ.  - Thường là những từ: những, có, chính, đích, ngay, …  **b. Bài học:  SGK /69**  - Trợ từ là những từ chuyên đi kèm 1 từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.  **\* Lưu ý:**  - Trợ từ thường do các từ loại khác chuyển thành. |
| \*HS đọc VD. Sgk trang 69.  ? Các từ gạch chân( in đậm) có tác dụng gì ? Biểu thị ý gì?  ? Nhận xét cách dùng từ “ này”, “a”, “vâng”  ( BT2-69) ?  ? Nhận xét gì về vị trí trước các từ đó?  ? Em hiểu thế nào là thán từ?  ? Từ khái niệm trên, hãy phân loại thán từ? VD?  ? So sánh sự khác nhau giữa trợ từ và thán từ?   |  |  | | --- | --- | | **Thán từ** | **Trợ từ** | | -  Có thể được tách ra thành một câu đặc biệt.  - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái,ơ, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi...  - Thán từ gọi đáp: này, ơi, vâng, dạ, ừ ... | - Không tách riêng  ra thành một câu mà luôn phải đi kèm với từ, ngữ khác.  - Nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc. |   \*- HS đọc ghi nhớ | **2. Thán từ**  **a. Phân tích ngữ liệu: SGK 69**  - này   -> gây chú ý  -  a!      -> thái độ tức giận  - vâng  -> thái độ lễ phép.  -> Bộc lộ tình cảm, cảm xúc.       Dùng để gọi đáp  - Đứng đầu câu hoặc được tách ra thành câu đặc biệt.  \* Có 2 loại thán từ:  - bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ơ, ôi...  - gọi đáp : này, ơi, vâng, dạ...  **b. Bài học:  SGK (70)** |
|  | **II Luyện tập**  **Học sinh hoàn thành các bài tập SGK** |
| **Vận dụng và mở rộng .**  *(hs tự làm )*  ***Dặn dò .*** | \* ***Dặn dò*** - Làm hết bài tập còn lại.  - Sưu tầm bài thơ ,bài ca dao , tục ngữ … có sử dụng trợ từ, thán từ.  - Soạn bài tiếp theo “Miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự” |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP.**  **Bài 1**. **Tìm thán từ trong bài ca dao trên và dựa vào cách sử dụng các thán từ em hãy đưa ra cảm nhận của em về bài ca dao đó?**  Trâu ơi ! Ta bảo trâu này,  Trâu ra ngoài ruộng,trâu cày với ta  ( Ca dao)  **…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  Việt Nam đất nước ta ơi,  Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn…  (Nguyễn Đình Thi)  **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  **Bài 2: Hãy phân biệt các loại thán từ trên và đặt câu với mỗi thán từ đó ?**  Chao ôi! ……………  À, ………………..  Ơ hay! ………………..  Này, ………………….  Mẹ ơi! ………………..  A! ………………………..  **………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**  **Bài 3: Trong c¸c c©u sau ®©y, tõ nµo( trong c¸c tõ in ®Ëm) lµ trî tõ, tõ nµo kh«ng ph¶i lµ trî tõ**   1. Trên cành cây, **những** chú chim đang hót 2. Hôm nay, tôi làm **những** năm bài tập 3. Ngày hôm qua, anh **chính** là người đã gây ra tai nạn 4. **Chính** con mèo làm vỡ lọ hoa 5. Em phải nói ra **chính** kiến của mình 6. Lão Hạc là nhân vật **chính** trong tác phẩm 7. Vì chung quanh là những cậu bé vụng về lúng túng như tôi **cả** 8. Ngay **cả** bạn còn không biết thì huống chi tôi   **…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………** |